**CHỦ ĐỀ BÀI DẠY: CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Sinh học; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**Ngày soạn: 30/09/2023**

**Ngày dạy: 03/10/2023**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về đặc điểm cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn.

**\* Năng lực đặc thù:**

**\* Năng khoa học tự nhiên:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nhận biết được cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào. Lấy được ví dụ minh hoạ;

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, mô phỏng được cấu tạo cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ, nhận biết được cơ thể đơn bào, đa bào xung quanh em.

**2. Về phẩm chất:**

- Trách nhiệm:Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Hình ảnh các cơ thể sống khác nhau: gồm cả cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

- Phiếu học tập: Phân biệt cơ thể đa bào và cơ thể đơn bào

- Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Phiếu học tập

- Máy chiếu projector.

**2. Học sinh**

- Nghiên cứu nội dung SGK và các tài liệu có liên quan.

- SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.

**III.** **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động tạo hứng thú về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào**

a. Mục tiêu: Xác định kích thước sinh vât.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình ảnh về cá voi, vi khuẩn E.coli và nghiên cứu tài liệu để trả lời câu hỏi:  + Kích thước cá voi xanh như thế nào?  + Kích thước vi khuẩn E.coli như thế nào?  + Vậy tại sao chúng lại có sự khác biệt về kích thước lớn đến vậy? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | - HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | |
| - GV cho HS trả lời  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | HS nhận xét câu trả lời. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cơ thể đơn bào**

a. Mục tiêu: Nhận biết được cơ thể đơn bào và lấy ví dụ minh hoạ.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 19.1 cơ thể đơn bào và nghiên cứu tài liệu, thảo luận để trả lời câu hỏi:  Chân trời sáng tạo] Giải khoa học tự nhiên 6 bài 19: Cơ thể đơn bào và cơ  thể đa bào | Giải sách chân trời sáng tạo khoa học tự nhiên 6 - Tech12h+ Hãy chỉ ra đặt điểm chung nhất của các cơ thể trong hình? Nhận xét về sự giống nhau đó.  + Trên thực tế em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Vì sao?  + Cơ thể đơn bào là gì? Cho ví dụ | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **1. Cơ thể đơn bào**  Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: Trùng roi, tảo silic, vi khuẩn lao... | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**- Nội dung các câu trả lời trên giấy Ao và phần trình bày của HS:**

BẢNG KẾT QUẢ

|  |
| --- |
| + Giống nhau: màng tế bào, chất tế bào, nhân 🡪 cấu tạo của 1 tế bào  + Trên thực tế em không quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường vì chúng có kích thước quá nhỏ bé  + Cơ thể dơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: Trùng roi, tảo silic, vi khuẩn lao... |

**- Phương án đánh giá:**

GV sử dụng THANG ĐO MỨC ĐỘ để đánh giá HS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Mức 1 (5đ)** | **Mức 2 (7đ)** | **Mức 3 (10đ)** | **Điểm** |
| Trả lời câu hỏi | Trả lời được khoảng 50% các ý đúng, diễn đạt còn chưa súc tích. | Trả lời được hầu hết các ý đúng, có thể viết còn dài hoặc quá ngắn. | Trả lời đúng câu hỏi. Viết/ trình bày rõ ràng, ngắn gọn. |  |
| Đóng góp ý kiến | Chỉ nghe ý kiến | Có ý kiến | Có nhiều ý kiến, ý tưởng |  |
| Tiếp thu, trao đổi ý kiến, hỗ trợ bạn cùng nhóm | Lắng nghe | Có lắng nghe, phản hồi | Lắng nghe ý kiến các thành viên khác, phản hồi và tiếp thu ý kiến có hiệu quả |  |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về cơ thể đa bào**

a. Mục tiêu: Nhận biết được cơ thể đa bào và lấy ví dụ minh hoạ.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 19.2 cơ thể đa bào và nghiên cứu tài liệu, thảo luận để trả lời câu hỏi:  C:\Users\Administrator\Desktop\1.png  Quan sát hình 12.4, 12.5 và kể tên 1 số loại tế bào cấu tạo nên  + Hoàn thành phiếu học tập sau.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Vi khuẩn E. coli** | **Trùng roi** | **Cây cà chua** | **Con người** | | ***Số lượng tế bào*** |  |  |  |  | | ***Có thể nhìn thấy bằng mắt thường hay không ?*** |  |  |  |  | | ***Đơn bào/ Đa bào*** |  |  |  |  |   + Em hãy nêu điểm khác biệt giữa cơ thể trùng roi, vi khuẩn E.coli với cây cà chua, con người. Từ đó hãy cho biết cơ thể đa bào là gì? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **2. Cơ thể đa bào**  - Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ nhều tế bào các tế bào khác nhau thực hiện được các chức năng khác nhau trong cơ thể.  - Cơ thể thực vật được cấu tạo từ các loại tế bào: Tế bào biểu bì, tế bào lông hút,…  - Cơ thể động vật được cấu tạo từ các loại tế bào: Tế bào biểu bì, tế bào cơ, …  - Ví dụ: cây phượng, cây hoa hồng, con mèo... | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

- Nội dung các câu trả lời trên giấy Ao và phần trình bày của HS:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Vi khuẩn E. coli** | **Trùng roi** | **Con người** | **Cây cà chua** |
| ***Số lượng tế bào*** | Một tế bào | Một tế bào | Nhiều tế bào | Nhiều tế bào |
| ***Có thể nhìn thấy bằng mắt thường hay không?*** | Không | Không | Có | Có |
| ***Đơn bào/ Đa bào*** | Đơn bào | Đơn bào | Đa bào | Đa bào |

**- Phương án đánh giá:**

GV sử dụng THANG ĐO MỨC ĐỘ để đánh giá HS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Mức 1 (5đ)** | **Mức 2 (7đ)** | **Mức 3 (10đ)** | **Điểm** |
| Trả lời câu hỏi | Trả lời được khoảng 50% các ý đúng, diễn đạt còn chưa súc tích. | Trả lời được hầu hết các ý đúng, có thể viết còn dài hoặc quá ngắn. | Trả lời đúng câu hỏi. Viết/ trình bày rõ ràng, ngắn gọn. |  |
| Đóng góp ý kiến | Chỉ nghe ý kiến | Có ý kiến | Có nhiều ý kiến, ý tưởng |  |
| Tiếp thu, trao đổi ý kiến, hỗ trợ bạn cùng nhóm | Lắng nghe | Có lắng nghe, phản hồi | Lắng nghe ý kiến các thành viên khác, phản hồi và tiếp thu ý kiến có hiệu quả |  |

# Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chiếu bài tập, yêu cầu HS hoàn thành bài tập.

Hãy chọn đáp án đúng.

**Câu 1.** Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ

**A.** Hàng trăm tế bào. **B.** Hàng nghìn tế bào. **C.** Một tế bào. **D.** Một số tế bào.

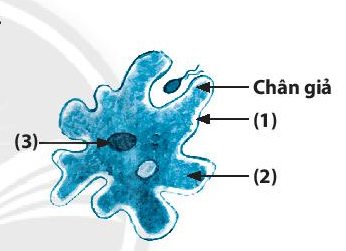
**Câu 2:** Cơ thể nào sau đây là đơn bào?

**A.** Con chó. **B.** Trùng biến hình. **C.** Con ốc sên. **D.** Con cua.

**Câu 3.** Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?

**A.** Hoa hồng. **B.** Hoa mai. **C.** Hoa hướng dương. **D.** Tảo lục.

**Câu 4.** Quan sát hình ảnh bên về trùng biến hình.



a. Hoàn thành cấu trúc tế bào trùng biến hình bằng cách gọi tên các số (1), (2), (3).

b. Cơ thể trùng biến hình được cấu tạo từ bao nhiêu tế bào?

c. Trùng biến hình thuộc nhóm tế bào động vật hay tế bào thực vật? Giải thích.

d. Dự đoán chân giả của tế bào trùng biến hình dùng để làm gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

**HƯỚNG DẪN GIẢI**

Câu 1: C; Câu 2: B; Câu 3: D

**Câu 4.**

a. (1) Màng tế bào, (2) Chất tế bào, (3) Nhân tế bào.

b. Một tế bào.

c. Trùng biến hình thuộc nhóm tế bào động vật.

Giải thích: Tế bào trùng biến hình không chứ bào quan lục lạp trong chất tế bào.

d. Chân giải trong cấu trúc tế bào trùng biến hình giúp chúng có khả năng di chuyển và lấy thức ăn.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

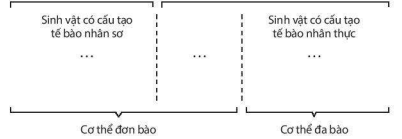
a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Trả lời câu hỏi sau

Cho các sinh vật sau: *Vi khuẩn lao, chim bồ câu, vi khuẩn E. coli, đà điểu, cây thông, trùng roi, cây táo, trùng biến hình, tảo lục đơn bào*. Hãy sắp xếp các đại diện trên vào đúng vị trí trên sơ đồ dưới đây:



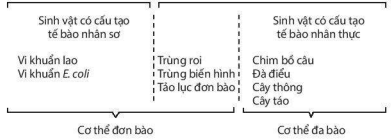
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận**

GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm



# Phụ lục IV

**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày18 tháng 12 năm 2020)

**Trường THCS Hòa Đinh Tây Họ và tên giáo viên: Lê Ngọc Hân**

**Tổ: KHTN**

**CHỦ ĐỀ BÀI DẠY: CÁC CẤP ĐỘ TỔ CHỨC TRONG CƠ THỂ ĐA BÀO**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Sinh học; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

- Nêu đươc các khái niệm về mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy được ví dụ minh họa.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể và mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơthể;

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan đến mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể trong thực tiễn.

**\* Năng lực đặc thù:**

**\* Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. Từ đó nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy được ví dụ minh hoạ;

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, nhận ra được mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ, nhận biết được sự phối hợp hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

**3. Về phẩm chất:**

- Trách nhiệm:Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

- Thông qua hiểu biết về cơ thể, từ đó có ý thức bảo vệ sức khoẻ, yêu thương bản thân và gia đình;

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Tranh hình 20.1 Một số loại mô ở thực vật. Tranh hình 20.2 Một số loại mô ở động vật. Tranh hình 20.3a Các loại mô cấu tạo nên lá cây. Tranh hình 20.3a Các loại mô cấu tạo nên dạ dày người.

- Phiếu học tập

- Máy chiếu projector.

**2. Học sinh**

- Nghiên cứu nội dung SGK và các tài liệu có liên quan.

- SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.

**III.** **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động tạo hứng thú về tế bào**

a. Mục tiêu:

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình ảnh về mô phân sinh ngọn và nghiên cứu tài liệu để trả lời câu hỏi:  C:\Users\admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary Internet Files\Content.MSO\FD07F9AE.tmp  + Nhận xét hình dạng của tế bào mô phân sinh ngọn?  + Vậy những tế bào có hình dạng giống nhau, chúng tập hợp lại với nhau tạo nên cái gì? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | - HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV cho HS trả lời  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | HS nhận xét câu trả lời. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu từ tế bào đến mô**

Mục tiêu: Nêu được khái niệm mô. Nêu được tên một số mô trên cơ thể người hoặc cơ thể thực vật, động vật khác.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 20.1, 20.2 một số loại mô ở thực vật, động vật và nghiên cứu tài liệu, thảo luận để trả lời câu hỏi:  + Cho biết mối quan hệ giữa tế bào và mô?  + Nhận xét hình dạng và cấu tạo tế bào hình thành nên mỗi loại mô?  + Hãy dự đoán chức năng của các tế bào trong một mô?  + Cơ thể người được cấu tạo bởi những loại mô nào? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **1. Từ tế bào đến mô**  Mô là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.  + Mô thực vật: Mô phân sinh, mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản…  + Mô động vật: Mô thần kinh, mô cơ, mô liên kết, mô biểu bì,… | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**- Nội dung các câu trả lời trên giấy Ao và phần trình bày của HS:**

+ Tế bào là đơn vị cấu tạo nên mô

+ Các tế bào cấu tạo nên 1 loại mô có hình dạng và cấu tạo giống nhau

+ Các tế bào trong cùng 1 mô cùng thực hiện 1 chức năng nhất định.

+ Mô thần kinh, mô cơ, mô liên kết, mô biểu bì,…

**- Phương án đánh giá:**

GV sử dụng THANG ĐO MỨC ĐỘ để đánh giá HS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Mức 1 (5đ)** | **Mức 2 (7đ)** | **Mức 3 (10đ)** | **Điểm** |
| Trả lời câu hỏi | Trả lời được khoảng 50% các ý đúng, diễn đạt còn chưa súc tích. | Trả lời được hầu hết các ý đúng, có thể viết còn dài hoặc quá ngắn. | Trả lời đúng câu hỏi. Viết/ trình bày rõ ràng, ngắn gọn. |  |
| Đóng góp ý kiến | Chỉ nghe ý kiến | Có ý kiến | Có nhiều ý kiến, ý tưởng |  |
| Tiếp thu, trao đổi ý kiến, hỗ trợ bạn cùng nhóm | Lắng nghe | Có lắng nghe, phản hồi | Lắng nghe ý kiến các thành viên khác, phản hồi và tiếp thu ý kiến có hiệu quả |  |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu từ mô đến cơ quan**

a. Mục tiêu: Nêu được mối quan hệ giữa mô và cơ quan. Nêu được tên một số cơ quan trên cơ thể người hoặc cơ thể thực vật, động vật khác và chức năng của một số cơ quan ấy.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 20.3a, 20.3b, nghiên cứu tài liệu và thảo luận để trả lời câu hỏi:  + Cho biết lá cây được cấu tạo từ những loại mô nào?  + Cho biết dạ dày được cấu tạo từ những loại mô nào?  + Mô và cơ quan có mối quan hệ với nhau như thế nào?  + Hãy kể tên về một số cơ quan trong cơ thể người và cho biết tim được cấu tạo từ những loại mô nào? | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **2. Từ mô đế cơ quan**  + Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.  + Cơ quan ở thực vật: Rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.  + Cơ quan ở động vật: Dạ dạy, ruột, tim, phổi,… | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**- Nội dung các câu trả lời trên giấy Ao và phần trình bày của HS:**

+ Lá cây được cấu tạo từ: Mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản.

+ Dạ dày động vật được cấu tạo từ: Mô biểu bì, mô cơ, mô liên kết, mô thần kinh,..

+ Mô cấu tạo nên cơ quan

+ Cơ quan ở người: Dạ dạy, ruột, tim, phổi,…

+ Tim được cấu tạo từ: Mô thần kinh, mô liên kết, mô cơ tim,…

**- Phương án đánh giá:**

GV sử dụng THANG ĐO MỨC ĐỘ để đánh giá HS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Mức 1 (5đ)** | **Mức 2 (7đ)** | **Mức 3 (10đ)** | **Điểm** |
| Trả lời câu hỏi | Trả lời được khoảng 50% các ý đúng, diễn đạt còn chưa súc tích. | Trả lời được hầu hết các ý đúng, có thể viết còn dài hoặc quá ngắn. | Trả lời đúng câu hỏi. Viết/ trình bày rõ ràng, ngắn gọn. |  |
| Đóng góp ý kiến | Chỉ nghe ý kiến | Có ý kiến | Có nhiều ý kiến, ý tưởng |  |
| Tiếp thu, trao đổi ý kiến, hỗ trợ bạn cùng nhóm | Lắng nghe | Có lắng nghe, phản hồi | Lắng nghe ý kiến các thành viên khác, phản hồi và tiếp thu ý kiến có hiệu quả |  |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu từ cơ quan đến cơ thể**

a. Mục tiêu: Nêu được tên các hệ cơ quan trong cơ thể. Nêu được tên các cơ quan cấu tạo nên hệ cơ quan và một số chức năng quan trọng của một vài hệ cơ quan trong cơ thể.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 20.4, 20.5, nghiên cứu tài liệu và thảo luận để trả lời câu hỏi:    + Cho biết các hệ cơ quan cấu tạo nên cây cà chua?  + Kể tên một số cơ quan thuộc hệ chồi của thực vật và nêu chức năng của mỗi cơ quan này?  + Nêu chức năng của hệ rễ?  + Hãy kể tên một số cơ quan trong hệ tiêu hóa của người và gọi tên các số từ 5-9  + Ở người có những hệ cơ quan nào? Nêu chức năng của hệ tiêu hóa?  + Điều gì sẽ xảy ra nêu trong cơ thể có 1 cơ quan nào đó ngừng hoạt động?  + Điều gì sẽ xảy ra nêu cây cà chua bị mất hệ rễ?  + Hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hệ cơ quan | Cơ quan cấu tạo nên hệ cơ quan | Chức năng của hệ cơ quan | | Hệ tiêu hóa | Thực quản, dạ dày, ruột | Tiêu hóa thức ăn trong cơ thể | | Hệ tuần hoàn |  |  | | Hệ thần kinh |  |  | | Hệ hô hấp |  |  | | Hệ bài tiết |  |  | | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **3. Từ cơ quan đến hệ cơ quan**  - Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.  - Ở cơ thể thực vật, các hệ cơ quan được chia thành hệ chồi và hệ rê.  - Ở cơ thể động vật gồm một số hệ cơ quan như: Hệ vận động (xương, cơ); hệ tuần hoàn (tim, mạch máu, máu); hệ hô hấp (mũi, hẩu, thanh quản, khí quản, phế quản và phổi);...  - Cơ thể là tập hợp các cơ quan và hệ cơ quan, hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống. | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

# Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức từ tế bào đến cơ thể

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chiếu bài tập, yêu cầu HS hoàn thành bài tập.

**Câu 1:** Cấp độ nào sau đây được xem là đơn vị cấu tạo và chức năng cơ bản của sự sống?

A. Mô. B. Tế bào. C. Cơ quan. D. Hệ cơ quan.

**Câu 2:** Tập hợp gồm các tế bào giống nhau cùng phối hợp thực hiện chức năng nhất định được gọi là

A. Mô. B. Tế bào. C. Cơ quan. D. Hệ cơ quan.

**Câu 3:** Khi em tập thể dục, những cơ quan và hệ cơ quan nào trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

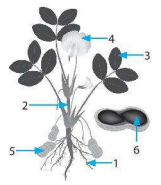
**Câu 1:** B**; Câu 2:** A

**Câu 3:** Khi em tập thể dục, Lúc đó, các hệ cơ quan phối hợp chặt chẽ tăng cường hoạt động: hệ thần kinh điều khiển các hệ cơ hoạt động, tim đập nhanh và mạnh hơn, mạch máu dãn, hệ hô hấp hoạt động mạnh, thở nhanh và sâu hơn, hệ bài tiết hoạt động mạnh hơn mồ hôi tiết nhiều hơn…

**Hoạt động 4: Vận dụng**

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức từ tế bào đến cơ thể

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Cho hình ảnh cây lạc.

a. Kể tên các cơ quan của cây lạc.

b. Xác định các hệ cơ quan của cây lạc.

c. Theo em, gọi củ lạc là đúng hay sai? Giải thích.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận**

GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

a. (1) Rễ, (2) Thân, (3) Lá, (4) Hoa, (5) Quả, (6) Hạt.

b. Hệ rễ: rễ; Hệ chồi: lá, thân, hoa.

c. Gọi “củ lạc” là chưa chính xác, gọi “quả lạc” là đúng. Giải thích: Thực chất “quả lạc” do hoa biến đổi thành nhưng vì nó nằm dưới mặt đất nên dễ nhầm là củ, vì thế “củ lạc” theo cách gọi dân gian chính là “quả lạc”.

# Phụ lục IV

**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày18 tháng 12 năm 2020)

**Trường THCS Hòa Đinh Tây Họ và tên giáo viên: Lê Ngọc Hân**

**Tổ: KHTN**

**CHỦ ĐỀ BÀI DẠY:** THỰC HÀNH QUAN SÁT SINH VẬT

Môn học/Hoạt động giáo dục: Sinh học; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Quan sát và vẽ được cơ thể đơn bào (tảo lam, trùng roi, trùng giày,...).

- Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh.

- Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ được GV yêu cầu trong giờ thực hành;

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về cấu tạo cơ thể sinh vật;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiễn và trong các nhiệm vụ học tập.

**\* Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được các bước làm tiêu bản hiển vi. Mô tả và vẽ được hình cơ thể đơn bào, các cơ quan cấu tạo cây xanh và cấu tạo cơ thể người;

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát và vẽ được cơ thể đơn bào (tảo lam, trùng roi, trùng giày,...); Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh; Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ, giải thích được sự hoạt động có tổ chức của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

**3. Phẩm chất**

- Thông qua hiểu biết về cơ thể, từ đó có ý thức bảo vệ sức khoẻ, yêu thương bản thân và gia đình;

- Trung thực trong quá trình thực hành, báo cáo kết quả thực hành của cá nhân và nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Hình ảnh: một số cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào, một số hệ cơ quan của cơ thể người, một số hình ảnh về thực vật.

- Mô hình cơ thể người

- Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn”

- Phiếu thu hoạch của nhóm.

- Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:

+ Dụng cụ: Lam kính, lamen, cốc đong, kính hiển vi, ống nhỏ giọt, giấy thấm, thìa thủy tinh.

+ Mẫu vật: Nước ao hồ, nước ngâm rơm hoặc cỏ, một số cây (Hs có thể tự chuẩn bị)

**2. Học sinh**

- Nghiên cứu nội dung SGK và các tài liệu có liên quan.

- SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.

**III.** **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động tạo hứng thú**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh biết được nội dung tìm hiểu là thực hành quan sát cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức HS Học sinh tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”  + GV đưa ra yêu cầu lựa chọn các sinh vật sau: Trùng biến hình, cây xanh, tảo lục, phẩy khuẩn tả gây bệnh tả, em be, vi khuẩn HP, trùng roi, trùng giày, con gà, vi khuẩn gây bệnh uốn ván.  + Yêu cầu các em sắp xếp chúng vào 2 nhóm sau sao cho đúng   |  |  | | --- | --- | | **Cơ thể đơn bào** | **Cơ thể đa bào** | |  |  |   - GV công bố luật chơi | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | - HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV cho HS trả lời  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  - GV vào bài | HS nhận xét câu trả lời. |

**Nội dung bảng phụ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ thể đơn bào** | **Cơ thể đa bào** |
| Trùng biến hình, tảo lục, phẩy khuẩn tả gây bệnh tả, vi khuẩn HP, trùng roi, trùng giày, vi khuẩn gây bệnh uốn ván. | Cây xanh, em bé, con thỏ, con gà. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Quan sát cơ thể đơn bào**

a. Mục tiêu: Quan sát và vẽ được cơ thể đơn bào (tảo lam, trùng roi, trùng giày,...).

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 27.1 và nghiên cứu tài liệu, thảo luận để trả lời câu hỏi:  + Nêu thiết bị, dụng cụ và mẫu vật để quan sát cơ thể đơn bào?  + Sắp xếp theo thứ tự các bước để làm tiêu bản và quan sát cơ thể đơn bào.  + Kể tên cơ thể đơn bào có khả năng quang hợp mà em quan sát thấy. Dấu hiệu nhận biết chúng là gì?  + Để tiến hành quan sát sát được cơ thể đơn bào chúng ta cần lưu ý gì trong việc làm tiêu bản, lưu ý gì khi sử dụng kính hiển vi.  + GV yêu cầu các nhóm làm tiêu bản, quan sát dưới kính hiển vi và hoàn thành nội dung số 1 trong bảng thu hoạch nhóm | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS  **1. Quan sát cơ thể đơn bào**  CH1: Thiết bị, dụng cụ: Lam kính, lamen, cốc đong, kính hiển vi, ống nhỏ giọt, giấy thấm, thìa thủy tinh. Mẫu vật: nước ao, hồ…  CH2: Thứ tự là 4-2-1-3  CH3: Trùng roi xanh (cơ thể có màu xanh) | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**Hoạt động 2.2: Quan sát các cơ quan cấu tạo cây xanh**

a. Mục tiêu:Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| https://lh4.googleusercontent.com/iU10NeVRI2Vv4ZKimbvZbrQIO5Kh3GU2Peuu-X5AGWdlkaI7xqOXMYnhAfzLadaQt92sOZVgo-eDwhJPO8QBArO1o-gA-TCehhWllibBqBTrcsoAKxrspsMnbE7qjO1XnBAtUwc- GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 27.2 và nghiên cứu tài liệu, thảo luận để trả lời câu hỏi:  https://lh5.googleusercontent.com/4_dNV03OdjSVOiS8hyPgvLwQxUJzujtTEewWvU44WmMw3O9qvR7X71xPIx8L2Id5ydhv4-UB01cySo9FxeR2n_z0jwEFUI0HR2uc7F0AjQBIp_ENqRvsNGYJeemPdg36pD0SbyQhttps://lh3.googleusercontent.com/va4YHBzn0LRbB7OewNYS1K4a7OHp73KXuRf5BB_dcbETIqpGIqNzeif-w9Ahg60s_9LGSm4A9DnNj-bEGvRR7IutSXC6PAqLupnc2T0elSqTSfH9QGOj9DXCehoYh335Mi2JSYk  - Yêu cầu HS nêu các cơ quan trong cơ thể thực vật.  - HS nhận biết các cơ quan của cơ thể thực vật, mô tả cấu tạo của các cơ quan trên hình ảnh giáo viên cung cấp.  - HS quan sát các mẫu vật mang đi và hoàn thành nội dung số 3 trong bảng thu hoạch nhóm.  - HS nhận biết các cơ quan trên mẫu vật. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

**Hoạt động 2.2: Thực hành quan sát và mô tả cấu tạo cơ thể người.**

**a. Mục tiêu:** Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV tổ chức hoạt động cá nhân, xem hình 27.3 và nghiên cứu tài liệu, thảo luận để trả lời câu hỏi:  **https://lh6.googleusercontent.com/GdUf3MiC6oc3z2826MC-UkHfdw1b60_By6mhsUr9a-PiiQHn_46EJZmNuqxL0ajCcSXTowUnHWPdPGYD6H4rK1717UqHbyjdLF2CPEPTLBr4ebq1mzO_O91mJs4rU3x1PGKxQIw**  + Cho biết trong cơ thể người có những hệ cơ quan nào?  + Hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hệ cơ quan | Các cơ quan cấu tạo nên hệ cơ quan | Vị trí trên cơ thể | |  |  |  | | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS trao đổi, chia sẻ thông tin thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung. | - HS báo cáo kết quả thực hiện, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV tổ chức cho HS đánh giá  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | - HS tự đánh giá sản phẩm học tập hoặc đánh giá lẫn nhau. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BÁO CÁO: KẾT QUẢ QUAN SÁT SINH VẬT  Tiết: Thứ Ngày Tháng.... Năm.... | | |
| Nhóm: Lớp: | | |
| Mục tiêu | Nội dung | Kết quả |
| 1. Vẽ và chú thích một cơ thể đơn bào. | - Quan sát cơ thể đơn bào trong nước ao, hớ, môi trường nuôi cấy và tranh/ ảnh vể sinh vật đơn bào. | (HS vẽ hình sinh vật đơn bào)  - Mô tả hình dạng ngoài, màu sắc của sinh vât đơn bào: |
|  |
| 2. Nêu được các cơ quan cấu tạo cây xanh trên mẫu đã quan sát. | - Quan sát cây xanh qua ảnh hoặc mẫu vật thật và kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan. | - Nêu tên mộtsốcơquan,hệcơquanởcây xanh: |
|  |
|  |
| 3. Kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan ở người. | - Quan sát hình hoặc mô hình cấu tạo cơ thể người và kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan. | - Kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan trong cơthể người: |
|  |
|  |
| 4. Mô tả được những mẫu vật/ tranh ảnh thực vật đã quan sát, những mẫu vật/ tranh ảnh nào có rễ, thân, lá biến dạng. | - Quan sát mẫu vật/ tranh ảnh thực vật đã chuẩn bị. | - Xác định được nhũng mẫu vậư tranh ảnh thực vật đã quan sát có rễ, thân, lá biến dang: |
|  |
|  |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM**

(DÀNH CHO HỌC SINH)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| **Hoạt động 1** |  |  |
| Chuẩn bị mẫu vật: mẫu nước ao hồ, nước đọng lâu ngày, mẫu nuôi cấy |  |  |
| Thực hiện được theo các bước hướng dẫn |  |  |
| Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  |
| Vẽ được hình cơ thể đơn bào đã quan sát |  |  |
| **Hoạt động 2** |  |  |
| Chuẩn bị mẫu vật: cây cà rốt, cây hành tây, cây lạc, cây quất,… |  |  |
| Thực hiện được theo các bước hướng dẫn |  |  |
| Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  |
| Nhận dạng được các bộ phận của cây xanh |  |  |

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÍ NGHIỆM**

( DÀNH CHO GIÁO VIÊN)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ biểu hiện** | | | **Điểm** |
| **Mức 1**  **( 8 – 10 )** | **Mức 2**  **(5 – 7)** | **Mức 3**  **(<5)** |
| Chuẩn bị mẫu vật | Chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm | Chuẩn bị được hầu hết các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm | Không chuẩn bị hoặc có chuẩn bị nhưng còn thiếu nhiều nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm |  |
| Thực hiện được theo các bước hướng dẫn | Thực hiện chính xác và nhanh toàn bộ các bước trong quy trình thí nghiệm | Thực hiện đúng phần lớn các bước trong quy trình thí nghiệm | Không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nhiều bước trong quy trình thí nghiệm |  |
| Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm | Tất cả thành viên trong nhóm có sự trao đổi, thống nhất với nhau, giúp đỡ lẫn nhau khi thực hành. | Các thành viên trong nhóm chưa có sự thống nhất, chưa giúp đỡ lẫn nhau khi thực hành. | Các thành viên trong nhóm chưa có sự thống nhất, chưa giúp đỡ nhau thực hành, còn học sinh chỉ quan sát mà không thực hiện. |  |
| Làm được sản phẩm | - Làm được tiêu bản theo đúng các bước thí nghiệm, vẽ lại được cơ thể đang quan sát một cách chính xác  - Nhận dạng đủ các cơ quan, hệ cơ quan của cây xanh  - Nhận dạng đủ các cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể người | - Làm được tiêu bản các bước thí nghiệm, chưa vẽ lại được cơ thể đang quan sát một cách chính xác  - Nhận dạng được 2/3 các cơ quan, hệ cơ quan của cây xanh  - Nhận dạng 2/3 các cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể người | - Làm tiêu bản các bước thí nghiệm nhưng chưa quan sát được, chưa vẽ lại được cơ thể đang quan sát  - Nhận dạng 1/3 các cơ quan, hệ cơ quan của cây xanh  - Nhận dạng 1/3 các cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể người |  |

**3. Hoạt động 3: Thu hoạch- Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống được kiến thức trong bài thực hành.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

+ GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã làm trong bài thực hành.

+ GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện và nộp bài thu hoạch nhóm.

+ GV yêu cầu các nhóm vệ sinh và sắp xếp lại đồ dùng củ nhóm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** GV tổ chức HS báo cáo, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV nhận xét phần thực hành của các nhóm.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**Hoạt động 4: Vận dụng**

a. Mục tiêu:Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Để quan sát được trùng roi chúng ta cần lưu ý gì khi lấy mẫu nước ao hồ? Vì sao?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy ngẫm, trao đổi, chia sẻ với bạn và đưa ra câu trả lời.

**Bước 3. Báo cáo kết quả học tập và thảo luận**

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên HS của bất kì nhóm nào để trình bày nội dung câu trả lời của mình sau khi đã thống nhất câu trả lời trong nhóm.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV thông báo đáp án và HS tự chấm điểm

**CHỦ ĐỀ BÀI DẠY: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 7**

Môn học/Hoạt động giáo dục: KHTN; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện việc ôn tập và hệ thống hoá kiến thức của chủ đề;

- Giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, chia sẻ với bạn cùng nhóm để thực hiện nội dung ôn tập;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiễn và trong các nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Hệ thống hoá được kiến thức về cơ thể đon bào và cơthể đa bào, thông qua đó chứng minh mọl cơthể sống đều được cấu tạotừtế bào;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học tham gia giải quyết các nhiệm vụ ôn tập.

**2. Phẩm chất**

- Trung thực trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ và bài tập ôn tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, SGK.

- Sưu tầm tài liệu có liên quan

**III.** **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1 : Hệ thống hoá kiến thức**

a. Mục tiêu: Hệ thống hóa các kiến thức đã học trong chủ đề 7 từ tế bào đến cơ thể.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV định hướng cho HS hệ thống hoá được kiến thức về cơ thể đơn bào, đa bào và mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể.  - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi thiết kế áp phích nhanh về chủ đề Hiểu biết của em về cơ thể sinh vật. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | - HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV cho HS trả lời  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | HS nhận xét câu trả lời. |

**Áp phích về chủ đề Hiểu biết của em về cơ thể sinh vật.**

**Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện các chức năng của một cơ thể sống**

**Đại diện: vi khuẩn, tảo lam, trùng giày,...**

**Cơ thể đơn bào**

****

**Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo tu nhiễu tế bào, thực hiện các chức năng khác nhau trong cơthể**

**Các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào: tế bào → mô →cơ quan → hệ cơ quan→**cơ thể

**Đại diện: con cá chép, cây cà chua,...**

**Cơ thể đa bào**

**Hoạt động 2: Hướng dẫn giải bài tập**

a. Mục tiêu: HS giải quyết một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.** | |
| - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để trả lời những câu hỏi sau (hoạt động cá nhân và thảo luận nhóm)  1. Hãy hoàn thành các yêu cầu sau:  a. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào.  b. Nêu hai đặc điểm khi nói về cơ thể đa bào.  c. Nêu điểm giống nhau và khác nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.  2. Cho các từ/ cụm từ: hệ cơ quan, mô liên kết, cơ quan, mô, tế bào, mô thân kinh. Hãy chọn các từ/ cụm từ phù hợp để hoàn thiện đoạn thông tin sau:  Ở cơ thể đa bào, (1)... phối hợp với nhau tạo thành các mô, cơ quan, hệ cơ quan. (2)... là tập hợp các tế bàoglổng nhau cùng phối hợp thực hiện chức năng nhất định. Chẳng hạn, bộ não của bạn chủ yếu được tạo thành từ (3) ..., gồm các tế bào thẩn kinh. Bộ não là một (4) ... được hình thành từ các loại mô khác nhau và hoạt động cùng nhau như mô thần kinh, mô bì, (5).... Bộ não là một phẩn của hệ thần kinh, điều khiển các hoạt động của cơ thể. Vi vậy, (6)... gồm nhiều cơ quan làm việc cùng nhau để thực hiện chức năng nhất định của cơ thể sống.  3. Nêu mối quan hệ giữa các cấp độ tồ chức trong cơ thể đa bào.  4. Mô tả thành phần chính cấu tạo cơ thể người. Hãy kể tên cơ quan thuộc hệ tuần hoàn của cơ thể người.  **5.** Quan sát hình ảnh bên về vi khuẩn.  https://lh4.googleusercontent.com/FkDXS9Jho-iHNc8YX-km4B5TgcM_GH7FKaKrd9PkTrg4TNT2NbQyK6Pi-d9vlnVZAm32c4sCwqOL-DcZDKO7tVPK-GZvpZYVtYlvolwYLtoNUP3dlUwJYfVfVuiCPTeFDSKKG0E  a. Hoàn thành cấu trúc tế bào vi khuẩn bằng cách gọi tên các số (1), (2), (3).  b. Tế bào vi khuẩn thuộc nhóm tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực? Giải thích.  c. Dự đoán lông và roi trong cấu trúc tế bào vi khuẩn dùng để làm gì.  d. So sánh cấu trúc tế bào trùng biến hình và tế bào vi khuẩn. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:** | |
| - Quan sát, hổ trợ HS | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và thảo luận** | |
| - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung. | - HS trả lời, nhận xét và bổ sung. |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập** | |
| - GV cho HS trả lời  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của học sinh và kết quả học tập của HS | HS nhận xét câu trả lời. |

**Hướng dẫn giải:**

**1.** a. Hai đặc điểm khi nói về cơ thể đơn bào:

- Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào;

- Tế bào có thể là tế bào nhân sơ hoặc tế bào nhân thực.

b. Hai đặc điểm khi nói về cơ thể đa bào:

- Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào;

- Tế bào nhân thực.

c. Điểm giống nhau giữa cơ thể đơn bào và đa bào:

- Đều là vật sống;

- Đơn vị cấu tạo nên cơ thể đều là tế bào gồm ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào và vật chất di truyền (nhân tế bào hoặc vùng nhân).

**\* Điểm khác nhau**

Cơ thể đơn bào có cấu tạo cơ thể chỉ gồm một tế bào nhân sơ hoặc nhân thực, có thể thực hiện được các chức năng sống. Cơ thể đa bào có cấu tạo cơ thể gồm nhiều tế bào nhân thực, các tế bào phối hợp thực hiện các chức năng sống của cơ thể.

2. (1 ) tê' bào, (2) mô, (3) mô thẩn kinh, (4) cơ quan, (5) mô liên kết, (6) hệ cơ quan.

3. Tế bào →mô → cơ quan → hệ cơ quan →cơ thể.

4. Các thành phần chính cấu tạo cơ thể người: Đầu, mình, tứ chi (tay, chân);

**5.**a (1) Màng tế bào, (2) Chất tế bào, (3) Vùng nhân.

b. Tế bào vi khuẩn thuộc nhóm tế bào nhân sơ.

Giải thích: Tế bào vi khuẩn chưa có màng nhân bao bọc khối vật chất di truyền.

c. Thành phần roi và lông trong cấu trúc tế bào vi khuẩn giúp chúng có khả năng di chuyển.

d. So sánh trùng biến hình và vi khuẩn:

- Giống nhau: đều được cấu tạo từ một tế bào.

- Khác nhau: trùng biến hình thuộc nhóm tế bào nhân thực, còn vi khuẩn thuộc nhóm tế bào nhân sơ.